

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD23B1**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH03163**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Lý thuyết tài chính tiền tệ**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353403023725	Đỗ Phát	Đạt	28/02/2008			7	7	6.0	8.0			5.0		5.8
2	2353403023726	Lê Thành	Đạt	26/11/2008			7	8	9.0	8.0			7.0		7.5
3	2353403023727	Nguyễn Thị	Giàu	11/10/2008			8	7	8.0	8.0			9.5		8.8
4	2353403023728	Phạm Ngọc	Hà	07/02/2008			8	7	8.0	8.0			9.5		8.8
5	2353403023729	Huỳnh Nguyễn Nhựt	Hào	27/12/2008			7	7	7.0	7.0			7.0		7.0
6	2353403023730	Nguyễn Chí	Hào	23/05/2008			7	7	7.0	9.0			0.0		3.1
7	2353403023731	Nguyễn Lê Gia	Hân	15/06/2008			8	6	7.0	8.0			9.0		8.3
8	2353403023732	Nguyễn Ngọc	Hoa	04/11/2008			8	7	7.0	7.0			9.0		8.3
9	2353403023733	Nguyễn Phi	Hùng	30/03/2007			7	7	8.0	7.0			5.0		5.9
10	2353403023734	Lâm	Hy	23/08/2008			7	6	7.0	7.0			4.0		5.1
11	2353403023735	Lê Tuấn	Khang	08/10/2008			7	6	7.0	7.0			5.0		5.7
12	2353403023736	Lê Thanh	Khoa	14/06/2007			7	7	7.0	7.0			5.0		5.8
13	2353403023737	Trần Bửu	Kim	19/09/2008			8	7	8.0	8.0			8.0		7.9
14	2353403023738	Trịnh Hoàng	Kim	14/04/2008			8	7	7.0	8.0			8.0		7.8
15	2353403023739	Trần Thị Ngọc	Lan	07/09/2008			7	6	6.0	6.0			0.0		2.5
16	2353403023740	Nguyễn Văn	Lợi	15/06/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
17	2353403023741	Phạm Trần Ngọc	Mai	26/08/2008			8	8	6.0	8.0			9.0		8.3
18	2353403023742	Lê Hoàng Tiểu	My	13/11/2008			7	8	8.0	9.0			7.0		7.5
19	2353403023743	Nguyễn Kim	Ngân	18/12/2008			7	7	8.0	7.0			0.0		2.9
20	2353403023744	Phan Thị Kim	Ngân	28/01/2008			7	7	7.0	7.0			9.5		8.5
21	2353403023745	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/09/2008			8	7	7.0	8.0			7.0		7.2
22	2353403023746	Nguyễn Võ Tuyết	Nhi	28/07/2008			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
23	2353403023747	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhu	15/06/2008			7	5	7.0	8.0			4.0		5.2
24	2353403023748	Nguyễn Huỳnh Hồng	Nhung	02/02/2007			7	8	7.0	7.0			5.0		5.9
25	2353403023749	Phạm Lê Thị Thanh Cẩm	Như	03/11/2008			7	6	6.0	7.0			0.0		2.6
26	2353403023750	Nguyễn Ngọc Đông	Phương	12/08/2008			7	7	7.0	8.0			8.0		7.7
27	2353403023751	Nguyễn Thanh	Sang	26/01/2008			7	7	8.0	9.0			6.0		6.8
28	2353403023752	Nguyễn Huỳnh Hồng	Thắm	02/09/2008			7	6	8.0	6.0			3.0		4.5
29	2353403023753	Lê Phước	Thọ	03/12/2008			7	7	7.0	7.0			0.0		2.8
30	2353403023754	Đoàn Kim	Thoa	08/08/2008			7	6	8.0	8.0			0.0		3.0
31	2353403023755	Hà Thị Huỳnh	Trang	10/12/2008			7	6	8.0	7.0			0.0		2.9
32	2353403023756	Huỳnh Hải Huyền	Trang	22/07/2008			8	8	7.0	8.0			6.5		7.0
33	2353403023757	Lê Ngọc	Trâm	27/06/2008			7	8	7.0	8.0			7.0		7.2
34	2353403023758	Lê Nguyễn Thùy	Trâm	22/05/2008			8	7	6.0	9.0			6.5		6.9
35	2353403023759	Phạm Thị Mỹ	Trân	20/09/2008			7	7	8.0	7.0			6.0		6.5

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 27 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lê Minh Sơn